

Bản án số: 53/2022/HS-ST  
Ngày 23-9-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Khúc Trọng Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Đới

Bà Khúc Thị Minh

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Trọng Quang P, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2003; đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trọng D1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1985; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2022, có mặt.

*Bị hại:*

Anh Triệu Văn H, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Ông Phạm Văn P1, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lưu Đình Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Q, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên từ ngày 18/6/2022 đến ngày 10/7/2022 Bùi Trọng Quang P đã liên tiếp trộm cắp nhiều xe mô tô trên địa bàn thành phố Hải Phòng, trong đó trộm cắp 02 chiếc xe mô tô tại huyện K, cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 06 giờ ngày 18/6/2022, sau khi cùng nhau đi chơi, Bùi Trọng Quang P và anh Triệu Văn H, sinh năm 2002, ở thôn Đ1, xã Đ, huyện K về nhà anh H ngủ. Khoảng 08 giờ cùng ngày, khi thấy anh H đang ngủ, P nảy sinh trộm xe mô tô của anh H nên lấy chìa khóa xe ở trên mặt tủ cuối giường, đi ra ngoài sân, mở cổng và điều khiển xe mô tô BKS 15B2-817.99 đến gặp Phạm Đình H1, sinh năm 2003, trú tại thôn Mai Dương, xã Ngũ P1, huyện K, nhờ tìm chỗ cầm cố xe. Phạm Đình H1 đồng ý, dẫn đến quán cầm đồ của anh Lưu Đình Đ, sinh năm 1990, ở thôn Q, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng, cầm cố được 3.000.000 đồng, P đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng hơn 08 giờ cùng ngày, anh Triệu Văn H tỉnh dậy phát hiện mất xe. Ngày 20/6/2022 anh H tìm được P và yêu cầu P cùng anh H đến Công an xã Đ để trình báo. Tại đây, P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Cùng ngày, Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô BKS:15B2-817.99 tại cửa hàng cầm đồ của anh Lưu Đình Đ.

Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá huyện K kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh đen BKS:15B2-817.99 trị giá 12.300.000 đồng.

**Vụ thứ hai:** Khoảng hơn 11 giờ 30 Phút ngày 10/7/2022, P đi bộ qua nhà ông Phạm Văn P1, sinh năm 1961, ở thôn 9, xã T, huyện K, phát hiện xe mô tô Honda Air Blade BKS:15F1-078.30 của ông P1 dựng ở rìa đường, cầm chìa khóa, không người trông coi nên P ngồi lên xe, mở khóa và điều khiển xe đến nhà bạn Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 2003, ở thôn Chính Nghị, xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng rủ đi chơi. P chở Đ1 đến cửa hàng của anh Lưu Đình Đ cầm cố xe nhưng anh Đ không đồng ý vì không có giấy tờ. Sau đó, P1 và Đ1 đến, gặp và chơi “Game” cùng Phạm Quang D, sinh ngày 06/8/2007, trú quán thôn Xuân Lai, xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng tại quán Internet của chị Phạm Thị Chiêm, sinh năm 1981, ở Tổ 5, phường H, quận D. Đến khoảng 20 giờ 30 Phút cùng ngày, Công an huyện K xác minh tại quán Internet của chị C; đã đưa P, Đ1, D về trụ sở làm việc và tiến hành tạm giữ mô tô BKS:15F1-078.30. Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, ông Phạm Văn P1 có đơn trình báo Công an xã T.

Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 11/7/2022 của Hội đồng định giá huyện K kết luận: 01 xe mô tô Honda Air Blade màu xám bạc BKS 15F1-078.30 trị giá 12.800.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS-KT ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Bùi Trọng Quang P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, Phạm Đình H1, Nguyễn Văn Đ1, Phạm Quang D và anh Lưu Đình Đ không biết bị cáo P trộm cắp xe mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Lưu Đình Đ có hành vi cầm cố xe không lưu giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản cầm cố tại cơ sở kinh doanh nên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Công an huyện A xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Ngoài ra, P còn khai trộm cắp 02 vụ tại quận D, trong đó: Ngày 02/7/2022 P trộm cắp 01 xe đạp điện và ngày 03/7/2022 trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, đều tại tổ 8, phường H, quận D. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã có công văn trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận D để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình xác minh vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận D phát hiện ngày 03/7/2022, P còn trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius tại phường B, quận Đ. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D đang thụ lý giải quyết 03 vụ trộm cắp trên.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đối với bị cáo Bùi Trọng Quang P và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Trọng Quang P từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Về dân sự: Bị hại là anh Triệu Văn H và ông Phạm Văn P1 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu, đề nghị gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Lưu Đình Đ yêu cầu bị cáo P phải hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng là tiền cầm cố xe, xét đây là yêu cầu hợp pháp của anh Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự chấp nhận.

- Ý kiến của bị cáo Bùi Trọng Quang P: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Trọng Quang P khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/6/2022 đến ngày 10/7/2022, Bùi Trọng Quang P đã liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện K, cụ thể: Khoảng 08 giờ ngày 18/6/2022, tại thôn Đ1, xã Đ, huyện K, Bùi Trọng Quang P đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh đen BKS 15B2-817.99 trị giá 12.300.000 đồng của anh Triệu Văn H. Khoảng 11 giờ 30 Phút ngày 10/7/2022, tại thôn 9, xã T, huyện K, Bùi Trọng Quang P đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Air Blade màu xám bạc BKS 15F1-078.30 trị giá 12.800.000 đồng của ông Phạm Văn P1. Tổng tài sản P chiếm đoạt là 25.100.000 đồng. Bị cáo P là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Bùi Trọng Quang P:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, trong đó trị giá tài sản các lần bị cáo trộm cắp được qua định giá đều trên 2.000.000 đồng, do vậy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo P đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà hành vi phạm tội

của bị cáo còn gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặt khác bị cáo phạm tội nhiều lần và ở nhiều nơi chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật nên cần xét xử bị cáo mức án cao trong khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy tài liệu xác minh thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về dân sự: Bị hại là anh Trịnh Văn H và ông Phạm Văn P1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu, đề nghị nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lưu Đình Đ có hành vi cầm cố chiếc xe mô tô BKS:15B2-817.99 trị giá 3.000.000 đồng nhưng anh Đ không biết đây là tài sản do bị cáo P trộm cắp mà có. Anh Đ đã giao nộp chiếc xe trên để trả lại cho bị hại là anh Trịnh Văn H, anh yêu cầu bị cáo P phải có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền 3.000.000 đồng anh đã bỏ ra để cầm cố xe. Xét đây là yêu cầu hợp pháp của anh Đ đồng thời tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Đ. Như vậy cần chấp nhận buộc bị cáo P phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Đ số tiền là 3.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Trọng Quang P 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2022.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Bùi Trọng Quang P phải bồi thường cho anh Lưu Đình Đ số tiền là 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội: Bị cáo Bùi Trọng Quang P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại là anh Trịnh Văn H, ông Phạm Văn P1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là anh Lưu Đình Đ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đ 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Phòng PV06; P110 Công an Hải Phòng
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND phường B, quận Đ ;
- Bị cáo; bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Khúc Trọng Quang**